

Năm giữ

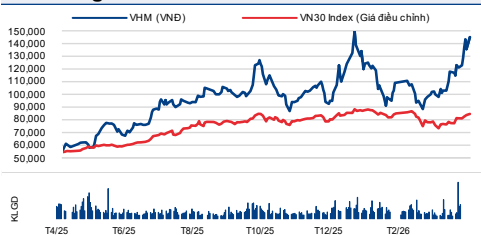
Giá mục tiêu: VNĐ123,300

Tiềm năng tăng/giảm: -15.0%

Giá cổ phiếu (đồng) (20/4/2026)	145,100
Mã Bloomberg	VHM VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	55,000-149,500
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	141,300
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	595,985
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	22,634
Slg CP lưu hành (tr.đv)	4,107
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	2,013
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,557
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	11.1%
Tỷ lệ freefloat	15.0%
Cổ đông lớn	Vingroup (73.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	102,323	109,754	138,425
EBITDA đc (tỷ đồng)	44,236	38,048	40,670
LNTT (tỷ đồng)	40,848	43,244	46,318
LNT ĐC (tỷ đồng)	31,804	34,721	36,658
FCF (tỷ đồng)	(33,045)	(52,035)	33,756
EPS ĐC (đồng)	7,743	8,453	8,925
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	49,334	57,787	66,712
T.trưởng EBITDA (%)	5.19	(14.0)	6.89
T.trưởng EPS ĐC (%)	(4.71)	9.18	5.58
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	43.2	34.7	29.4
Tỷ suất LNTTT (%)	39.9	39.4	33.5
Tỷ suất LNT ĐC (%)	31.1	31.6	26.5
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	45.8	71.5	57.0
ROAE (%)	16.7	15.8	14.3
ROACE (%)	16.3	10.5	9.84
EV/doanh thu (lần)	6.34	6.38	4.82
EV/EBITDA ĐC (lần)	14.7	18.4	16.4
P/E ĐC (lần)	18.7	17.2	16.3
P/B (lần)	2.94	2.51	2.18
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Vinhomes, một công ty con của Vingroup, là công ty phát triển bất động sản nhà ở lớn nhất tại Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản

trang.htk@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 129

Bùi Thị Thùy Trang

Chuyên Viên, Ngành Bất Động Sản

trang.btt@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 172

ĐHCĐ năm 2026: KHKD đầy tham vọng

- VHM đã tổ chức thành công ĐHCĐ vào ngày 21/4/2026. Cổ đông đại diện cho 79,29% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tham dự đại hội và thông qua các tờ trình.
- Ngay trước thềm ĐHCĐ, VHM đã quyết định nâng mục tiêu LNST lên 60 nghìn tỷ đồng (tăng 20% so với kế hoạch 50 nghìn tỷ đồng ban đầu). Sự điều chỉnh đầy tự tin này xuất phát từ việc các giao dịch bán buôn và tiến độ hạch toán gần đây đã đạt mức độ chắc chắn cao hơn. Mục tiêu này tương đương với mức tăng trưởng 38,5% so với cùng kỳ và cao hơn 57% so với dự báo của HSC. Việc mở bán hàng loạt đại dự án trong năm nay được kỳ vọng sẽ hỗ trợ tích cực lợi nhuận. Cổ đông cũng đã thông qua mức cổ tức bằng tiền mặt 6.000đ/cp.
- HSC hiện đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

Sự kiện: ĐHCĐ diễn ra ngày 21/4/2026

VHM đã tổ chức ĐHCĐ vào ngày 21/4/2026 tại Hà Nội. Cổ đông đại diện cho 79,29% tổng số cổ phiếu đang lưu hành đã tham dự và biểu quyết thông qua tất cả các tờ trình. Những thông tin đáng chú ý như sau:

KHKD năm 2026: Mục tiêu LNST sau điều chỉnh cao hơn 57% so với dự báo

Cổ đông đã thông qua mục tiêu doanh thu thuần và LNST sau điều chỉnh cho năm 2026 lần lượt là 285 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 55,7%) và 60 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 38,5%). VHM đã chính thức công bố điều chỉnh tăng các mục tiêu kinh doanh quan trọng vào ngày 20/4/2026, ngay sát thềm ĐHCĐ. Theo đó, mục tiêu LNST được điều chỉnh tăng lên mức cao kỷ lục 60 nghìn tỷ đồng (từ mức 50 nghìn tỷ đồng), đồng thời doanh thu quy đổi cũng được điều chỉnh tăng mạnh lên 285 nghìn tỷ đồng (từ mức 250 nghìn tỷ đồng). Theo BLĐ, việc điều chỉnh tăng các chỉ tiêu kinh doanh phản ánh mức độ khả thi cao hơn của một số giao dịch bán buôn vừa được xác lập. Mặc dù các chi tiết cụ thể về đối tác và cấu trúc giao dịch vẫn chưa được tiết lộ.

Ngoài ra, BLĐ cũng cho biết khoảng 30–40% lợi nhuận của năm 2026 dự kiến sẽ đến từ doanh số đã bán nhưng chưa ghi nhận tính đến cuối năm 2025 (chủ yếu từ các dự án Vinhomes Wonder Park, Vinhomes Golden City, Ocean Park 2 & 3). Phần còn lại sẽ đến từ các dự án mới và các giao dịch bán buôn.

Mặc dù chúng tôi không đưa ra dự báo về doanh thu ký kết, nhưng mục tiêu LNST mới hiện cao hơn 57% so với dự báo 38.200 tỷ đồng của chúng tôi.

Cập nhật các dự án chính

Bên cạnh các dự án đang triển khai như Vinhomes Ocean Park 2 & 3, Vinhomes Green Paradise (Cần Giờ), Vinhomes Green City Hậu Nghĩa, trong năm nay VHM sẽ khởi động các dự án mới bao gồm Vinhomes Green Hạ Long Xanh (Quảng Ninh), Vinhomes Hải Vân Bay (Đà Nẵng) và Vinhomes University Village (TP.HCM).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 21/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch doanh thu và LNST năm 2026, VHM

VHM điều chỉnh nâng kế hoạch doanh thu mà lợi nhuận trước khi tổ chức ĐHCĐ

(tỷ đồng)	Doanh thu mục tiêu		Thay đổi	Tăng trưởng
	Kế hoạch cũ	Kế hoạch mới	(%)	%
Doanh thu	250,000	285,000	14.0%	55.7%
LNST	50,000	60,000	20.0%	38.5%

Nguồn: dữ liệu công ty, HSC

Đáng chú ý, Chủ tịch Phạm Thiếu Hoa nhấn mạnh chiến lược phát triển đô thị gắn liền với hạ tầng giao thông trọng điểm. Cụ thể, các siêu dự án như Vinhomes Green Hạ Long và Vinhomes Green Paradise sẽ tận dụng tối đa khả năng kết nối liên vùng thông qua tuyến Đường sắt cao tốc – dự án được phát triển bởi Vinspeed (thành viên tập đoàn Vingroup). Song song đó, dự án Olympic cũng được định hướng tích hợp trực tiếp với mạng lưới Metro đô thị, tạo ra sự cộng hưởng vượt trội về khả năng tiếp cận cho cả cư dân và khách tham quan tổ hợp sản vận động.

Về khả năng hấp thụ trước những khó khăn của thị trường, BLĐ VHM khẳng định kênh bán buôn vẫn là điểm sáng với nhu cầu ổn định. Đáng chú ý, dòng vốn từ nhà đầu tư tổ chức không những không giảm mà còn có xu hướng gia tăng, với sự xuất hiện của các định chế tài chính và nhà đầu tư mới. Trong khi đó, đối với kênh bán lẻ, BLĐ cho rằng áp lực lên khả năng hấp thụ chỉ là tạm thời. Nhu cầu nhà ở tại Việt Nam vẫn duy trì ở mức cao kỷ lục với khoảng 500.000 căn mỗi năm, chủ yếu được thúc đẩy bởi phân khúc người mua ở thực. Đây chính là nền tảng vững chắc giúp hỗ trợ khả năng hấp thụ của kênh bán lẻ trong trung và dài hạn. VHM tập trung vào các đại đô thị tích hợp với đầy đủ tiện ích và xây dựng cộng đồng, từ đó có thể thu hút nhiều nhu cầu hơn từ người mua để ở.

Áp lực từ việc tăng lãi suất

BLĐ đánh giá việc tăng lãi suất trong thời gian gần đây chỉ mang tính tạm thời. Theo định hướng của NHNN, lãi suất huy động đã giảm từ 10–50 điểm cơ bản, một số ngân hàng cũng giảm khoảng 10 điểm cơ bản lãi suất cho vay. Lãi suất cho vay dự kiến sẽ ổn định hơn vào cuối năm. Ngoài ra, tác động của lãi suất chủ yếu làm chậm quá trình đưa ra quyết định mua nhà thay vì triệt tiêu nhu cầu. VHM đang đưa ra gói hỗ trợ lãi suất, giới hạn mức lãi suất cho vay mua nhà 6% trong tối đa 5 năm (áp dụng cho các giao dịch từ ngày 20/4 đến 20/7/2025) như một cách để vượt qua các rào cản thị trường.

Cổ tức bằng tiền mặt 6.000đ/cp và cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 1:1

BLĐ chia sẻ rằng việc trả cổ tức bằng tiền mặt nhằm mục đích bảo vệ lợi ích của cổ đông và sẽ không ảnh hưởng lớn đến nguồn vốn phát triển của công ty, vì tổng mức chi trả chỉ chiếm khoảng 10% lợi nhuận tích lũy. Hơn nữa, chi phí phát triển dự án trong năm sẽ được tài trợ phần lớn từ khoản tiền trả trước của khách hàng, vốn là nguồn vốn tương đối an toàn.

BLĐ cũng chia sẻ rằng công ty không theo đuổi chính sách trả cổ định mà thay vào đó là cân bằng giữa quyền lợi cổ đông và kế hoạch tăng trưởng dài hạn.

Cập nhật KQKD Q1/2026

Doanh thu kỷ kết đạt 70-80 nghìn tỷ đồng (cao gần 2 lần so với cùng kỳ). Dự án Vinhomes Hải Vân Bay (Đà Nẵng) mở bán cuối tháng 3 đã ghi nhận tỷ lệ hấp thụ 80–90% với khoảng 1.300–1.400 lượt đặt chỗ. Các giai đoạn tiếp theo của dự án dự kiến sẽ được triển khai trong thời gian tới.

Xem xét lại khuyến nghị; giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

HSC hiện đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận đối với VHM.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	103,557	102,323	109,754	138,425	148,067
Lợi nhuận gộp	35,707	32,967	40,330	56,689	64,080
Chi phí BH&QL	(7,756)	(8,384)	(9,349)	(10,622)	(11,299)
Thu nhập khác	13,472	20,748	18,308	9,633	1,412
Chi phí khác	(817)	(2,898)	(14,580)	(17,917)	(17,040)
EBIT	40,605	42,432	34,709	37,783	37,154
Lãi vay thuần	3,429	(1,493)	8,535	8,535	10,242
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	10.7	3.21	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(735)	(95.0)	0	0	0
LNTT	43,310	40,848	43,244	46,318	47,397
Chi phí thuế TNDN	(9,777)	(5,775)	(7,784)	(8,106)	(8,294)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(161)	(3,271)	(739)	(1,555)	(2,187)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	33,371	31,801	34,721	36,658	36,915
Lợi nhuận thuần ĐC	33,382	31,804	34,721	36,658	36,915
EBITDA ĐC	42,052	44,236	38,048	40,670	40,376
EPS (đồng)	8,125	7,742	8,453	8,925	8,988
EPS ĐC (đồng)	8,127	7,743	8,453	8,925	8,988
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	4,107	4,107	4,107	4,107	4,107
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	4,354	4,107	4,107	4,107	4,107
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	4,354	4,107	4,107	4,107	4,107

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	14,103	28,780	40,946	70,633	76,204
Đầu tư ngắn hạn	3,834	5,392	5,392	5,392	5,392
Phải thu khách hàng	132,871	168,406	170,363	180,432	183,492
Hàng tồn kho	55,318	54,696	113,787	131,219	181,573
Các tài sản ngắn hạn khác	36,215	28,205	40,008	50,403	52,988
Tổng tài sản ngắn hạn	242,341	285,479	370,495	438,080	499,648
TSCĐ hữu hình	10,619	13,573	13,136	14,158	15,034
TSCĐ vô hình	1,052	997	1,107	1,126	1,153
Bất động sản đầu tư	17,037	16,916	22,906	25,304	28,004
Đầu tư dài hạn	7,573	12,328	12,328	12,328	12,328
Đầu tư vào Cty LD,LK	187	191	191	191	191
Tài sản dài hạn khác	165,822	234,724	289,647	289,700	299,936
Tổng tài sản dài hạn	202,290	278,730	339,315	342,807	356,646
Tổng cộng tài sản	444,631	564,209	709,810	780,887	856,294
Nợ ngắn hạn	18,290	34,276	46,679	58,508	66,745
Phả trả người bán	20,452	19,960	37,320	28,798	39,011
Nợ ngắn hạn khác	121,494	168,735	171,602	195,502	213,343
Tổng nợ ngắn hạn	211,073	278,532	336,874	385,636	441,435
Nợ dài hạn	38,394	47,016	98,814	82,917	63,422
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	1,169	1,464	1,464	1,464	1,464
Nợ dài hạn khác	8,981	14,183	14,183	14,183	14,183
Tổng nợ dài hạn	48,544	62,663	114,462	98,564	79,069
Tổng nợ phải trả	261,994	343,465	453,606	486,470	522,775
Vốn chủ sở hữu	179,302	202,636	237,356	274,014	310,930
Lợi ích cổ đông thiểu số	3,335	18,108	18,848	20,403	22,589
Tổng vốn chủ sở hữu	182,636	220,744	256,204	294,417	333,519
Tổng nợ phải trả và VCSH	444,631	564,209	709,810	780,887	856,294
BVPS (đ)	41,177	49,334	57,787	66,712	75,700
Nợ thuần*/(tiền mặt)	42,580	52,512	104,547	70,791	53,963

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	40,605	42,432	34,709	37,783	37,154
Khấu hao	(1,436)	(1,800)	(3,339)	(2,887)	(3,222)
Lãi vay thuần	3,429	(1,493)	8,535	8,535	10,242
Thuế TNDN đã nộp	(5,812)	(6,977)	(7,784)	(8,106)	(8,294)
Thay đổi vốn lưu động	(21,951)	(29,146)	(26,911)	(964)	(8,435)
Khác	(15,815)	(38,099)	(60,969)	(9,437)	(17,036)
LCT thuần từ HKKD	1,517	(22,400)	(43,036)	40,080	23,650
Đầu tư TS dài hạn	(9,988)	(10,645)	(8,999)	(6,324)	(6,822)
Góp vốn & đầu tư	(46,176)	(38,423)	0	0	0
Thanh lý	28,711	68,340	0	0	0
Khác	8,821	6,112	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(18,632)	25,385	(8,999)	(6,324)	(6,822)
Cổ tức trả cho CSH	0	(605)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	5.70	(10,463)	0	0	0
Tăng/giảm nợ	20,396	22,760	64,201	(4,069)	(11,258)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	20,401	11,692	64,201	(4,069)	(11,258)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	10,817	14,103	28,780	40,946	70,633
LCT thuần trong kỳ	3,286	14,677	12,166	29,687	5,571
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	14,103	28,780	40,946	70,633	76,204
Dòng tiền tự do	(8,471)	(33,045)	(52,035)	33,756	16,828

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	34.5	32.2	36.7	41.0	43.3
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	40.6	43.2	34.7	29.4	27.3
Tỷ suất LNT (%)	32.2	31.1	31.6	26.5	24.9
Thuế TNDN hiện hành (%)	22.6	14.1	18.0	17.5	17.5
Tăng trưởng doanh thu (%)	66.0	(1.19)	7.26	26.1	6.97
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	9.56	5.19	(14.0)	6.89	(0.72)
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	15.6	(4.73)	9.17	5.58	0.70
Tăng trưởng EPS (%)	15.7	(4.71)	9.18	5.58	0.70
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	15.6	(4.73)	9.17	5.58	0.70
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	20.6	16.7	15.8	14.3	12.6
ROACE (%)	19.9	16.3	10.5	9.84	9.17
Vòng quay tài sản (lần)	0.26	0.20	0.17	0.19	0.18
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.04	(0.53)	(1.24)	1.06	0.64
Số ngày tồn kho	298	288	598	586	789
Số ngày phải thu	715	886	896	806	797
Số ngày phải trả	110	105	196	129	170
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	43.3	45.8	71.5	57.0	51.0
Nợ/tài sản (%)	20.7	21.5	29.7	29.1	27.4
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	28.4	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	2.18	2.75	5.54	5.58	5.81
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.15	1.02	1.10	1.14	1.13
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	6.51	6.34	6.38	4.82	4.39
EV/EBITDA ĐC (lần)	16.0	14.7	18.4	16.4	16.1
P/E (lần)	17.9	18.7	17.2	16.3	16.1
P/E ĐC (lần)	17.9	18.7	17.2	16.3	16.1
P/B (lần)	3.52	2.94	2.51	2.18	1.92
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn